

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2024/HSST

Ngày: 25/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Minh Tiếp và ông Nguyễn Quốc Doanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Giang - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2024/TLST-HS ngày 29/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2024/QĐXXST-HS ngày 11/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành T.** Giới tính: Nam. Sinh năm: 2003; Tại: huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. HKTT: BP, phường CS, thành phố SL, tỉnh SL. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 12/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Đình T1 và bà Mai Thị P. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2024 đến ngày 29/8/2024 thì chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Việt M, sinh năm 1985 (vắng mặt).

HKTT: Số 11 ngõ G, phường HB, quận HK, TP HN.

Hiện trú tại: Căn 3012 toà R1, khu căn hộ Hồ Thiên Nga, KĐT Ecopark, xã PC, huyện VG, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị Hà Thị Hải Y, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 168 Marina, KĐT Ecopark, huyện VG, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Y: Anh Chu Quốc Huy, sinh năm 2001;
HKTT: Ấp KN, xã TT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên.

3. Anh Lê Hồng T2, sinh năm 1992 (vắng mặt).

HKTT: Xóm 8, xã DY, huyện Diêm Châu, tỉnh Nghệ An.

Hiện trú tại: Phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, TP HN.

4. Ông Trần Trung V, sinh năm 1970 (vắng mặt).

HKTT: Số 197 TĐT, phường HB, quận ĐĐ, TP HN.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông V: Anh Đinh Tiến Đông, sinh năm 2000;
HKTT: Thôn Xuân Thuỵ, xã KK, huyện Gia Lâm, TP HN.

5. Anh Dương Thành T3, sinh năm 1982 (vắng mặt).

HKTT: Chung cư CT2B, phường TB, quận LB, TP HN.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh T3: Chị Mai Thị Thái, sinh năm 1984;
HKTT: Phường ĐM, quận NTL, TP HN.

Hiện trú tại: Căn 805 toà B2 Rừng Cọ, KĐT Ecopark, xã XQ, huyện VG, tỉnh Hưng Yên.

6. Anh Nông QuangH, sinh năm 1993 (vắng mặt).

HKTT: Thôn NT, xã LH, huyện VX, tỉnh HG.

7. Chị Lê Thị D, sinh năm 1988 (vắng mặt).

HKTT: Thôn XĐ, xã HT, huyện KC, tỉnh HY.

8. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

HKTT: Thôn NT, xã PH, huyện KC, tỉnh HY.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Phương N, sinh năm 2005 (có mặt).

HKTT: Khu 3, xã PN, huyện PN, tỉnh PY.

Bà Mai Thị P, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐQ, xã TT, huyện VC, tỉnh YB.

- Người làm chứng: Anh Lê Việt A, sinh năm 2009 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng HKTT: Thôn NT, xã PH, huyện KC, tỉnh HY.

- Người chứng kiến:

1. Chị Nguyễn Thị Thuý H1, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Hiện trú tại: Căn 1917 Westbay C, KĐT Ecopark, xã PC, huyện VG, tỉnh HY.

2. Chị Nguyễn Như Q, sinh năm 2003(vắng mặt).

HKTT: Thôn ĐC, xã BL, huyện TĐ, tỉnh VP.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành T, sinh năm 2003, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (HKTT): BP, xã CS, thành phố SL, tỉnh SL, ở trọ tại số 42, ngõ TC, quận BĐ, thành phố HN cùng với anh Trần Phương N, sinh năm 2005, HKTT: Khu 3, xã PN, huyện PN, tỉnh PT. Do không có tiền sử dụng vào việc chơi điện tử, nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán đi lấy tiền. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/8/2024, T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 19P1-362.98 của anh N, mang theo 01 chiếc tô vít bằng kim loại, đi từ phòng trọ đến khu đô thị Ecopark, thuộc xã XQ và xã PC, huyện VG để tìm nhà nào có sơ hở thì sẽ trộm cắp tài sản. Khoảng 02 giờ cùng ngày, T đi đến cửa hàng “Bún đậu Làng Mơ”, địa chỉ số 25 Thủy Nguyên, khu đô thị Ecopark do anh Nguyễn Việt M, sinh năm 1985, thường trú tại số 11 Ngõ G, phường HB, quận HK, thành phố HN làm chủ. Thấy cửa hàng tắt điện, T đi ra phía cửa lách dùng tay kéo cánh cửa ra thì mở được cửa (do cửa không khóa). T đi vào quầy thu ngân lấy được chiếc Laptop, nhãn hiệu Microsoft Surface Book 2, loại 13,5 inch, màu trắng xám của anh M. T cầm ra xe mô tô, rồi tiếp tục đi đến cửa hàng của chị Lê Thị D, sinh năm 1989, HKTT: tại xóm 1, thôn ĐN, xã DT, huyện KC, tỉnh HY, ở số nhà 18 Sky Oasis, khu đô thị Ecopark, thuộc xã XQ, huyện VG dùng tay kéo cánh cửa chính của cửa hàng thì mở được cửa (vì cửa cũng chỉ khép, không khóa). T đi vào quầy thu ngân lấy 01 chiếc Laptop màu đen, MSI và 01 chiếc kết sắt Arich 420, mang để vào ba lô rồi đi đến một khu đất trống, dùng tô vít mở kết sắt nhưng không thấy có tiền ở bên trong nên đã vứt kết sắt đi (không nhớ vị trí cụ thể). Còn 02 chiếc laptop nói trên, T mang đến một cửa hàng ở thành phố Hà Nội (không xác định được địa chỉ), bán được 9.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền có được, T đã sử dụng để chơi điện tử và tiêu xài hết.

Ngày 26/8/2024, T tiếp tục mượn chiếc xe mô tô nói trên của anh N, mang theo chiếc tô vít đến khu đô thị Ecopark để trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 26/8/2024, T đi đến khu Thủy Nguyên, cất xe vào một chỗ rồi cầm tô vít đi bộ dọc dãy nhà phố để tìm cửa hàng nào có sơ hở thì sẽ trộm cắp tài sản. T đi đến quán Trà sữa số 29 Thủy Nguyên (do anh Lê Hồng T2, sinh năm 1992, thường trú tại xóm 8, xã DY, huyện DC, tỉnh NA làm chủ), T dùng tay kéo cánh cửa chính thì mở được cửa (do cửa không khóa). T đi vào quầy thu ngân, thấy hộp đựng tiền vẫn cắm chìa khóa nên đã mở khóa

và lấy toàn bộ số tiền trong hộp là 14.461.000 đồng, cất vào túi quần phía trước bên phải. Sau đó, T tiếp tục đi đến quán Cafe Tinh Hoa tại số 32 Thủy Nguyên (do anh Dương Thành T3, sinh năm 1982, HKTT: Chung cư CT2B, phường TB, quận LB, thành phố HN làm chủ, nhưng giao cho chị Mai Thị Thái, sinh năm 1984, HKTT tại phường ĐM, quận NTL, thành phố HN làm quản lý), T lại dùng tay kéo cánh cửa lách thì mở được (do cửa không khóa). T đi vào quầy thu ngân thấy hộp đựng tiền vẫn cắm chìa khóa nên đã mở khóa và lấy số tiền trong hộp là 1.000.000 đồng, cất vào túi quần phía trước bên phải. Tiếp theo, T lại đi đến quán Cafe tại số 33 Thủy Nguyên (do anh Trần Trung V, sinh năm 1970, HKTT: Số 197 Thôn ĐT, phường HB, quận ĐĐ, thành phố HN làm chủ, ủy quyền cho anh Đinh Tiến Đông, sinh năm 2000, thường trú tại thôn XT, xã KK, huyện GL, thành phố HN làm quản lý), T lại dùng tay kéo cánh cửa lách thì mở được cửa (do cửa không khóa). T đi vào quầy thu tiền, thấy 01 chiếc chìa khóa để cạnh hộp đựng tiền, nên đã dùng chiếc chìa khóa này mở hộp đựng tiền và lấy toàn bộ số tiền trong hộp là 1.929.000 đồng, cất vào túi quần phía trước bên phải. Sau đó, T tiếp tục đi đến quán ăn Osaka tại số 168 Marina (của chị Hà Thị Hải Y, sinh năm 1983, HKTT: Số 168 Marina, khu đô thị Ecopark, ủy quyền cho anh Chu Quốc Huy, sinh năm 2001, thường trú tại ấp KN, xã TT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên làm quản lý), dùng tay kéo cánh cửa chính thì mở được cửa (do cửa không khóa). T vào quầy thu ngân thấy có 01 chiếc két sắt nhỏ, nhưng đã bị khóa nên T đã bê cả két sắt đi ra chỗ vắng, dùng tô vít tháo các ốc vít, mở được két sắt, lấy toàn bộ số tiền bên trong là 2.600.000 đồng và vứt két sắt tại bãi cỏ gần đấy (nhưng không nhớ vị trí cụ thể). Sau đó, T tiếp tục đi đến cửa hàng ăn Pizza tại số 171 Mariana (do anh Nông VănH, sinh năm 1993, thường trú tại thôn NNT, xã PH, huyện KC, tỉnh HY làm chủ), dùng tay kéo cánh cửa chính thì mở được cửa (do cửa không khóa). T đi vào quầy thu ngân, dùng tay mở hộp đựng tiền không khóa, lấy toàn bộ số tiền trong hộp là 1.550.000 đồng, cất vào túi quần phía trước bên phải. Sau đó, T tiếp tục đi tìm xem cửa hàng nào có sơ hở thì sẽ tiếp tục trộm cắp tài sản. Khoảng 03 giờ cùng ngày, T đi đến cửa hàng trà sữa La Boong tại số 50 Thủy Nguyên do chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985, thường trú tại thôn NNT, xã PH, huyện KC, tỉnh HY làm chủ, dùng tay kéo cánh cửa chính thì mở được cửa (do cửa không khóa). T đi vào quầy thu ngân, dùng tay mở hộp đựng tiền không khóa, lấy được 550.000 đồng cất vào túi quần phía trước bên phải. Khi T đang đi ra cửa thì bị cháu Lê Việt A, sinh năm 2009 là con của chị T phát hiện, đã gọi điện báo lực lượng bảo vệ và Công an xã PC đến bắt giữ T. Thu trong túi quần phía trước bên trái của T: 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ POCO, bên trong không lắp sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu đen, bên trong lắp sim Viettel số 0394861150 và 01 chiếc tô vít dài 20 cm, chuôi cầm bằng nhựa màu vàng đen. Thu giữ trong túi quần bên phải phía

trước của T có số tiền 22.090.000 đồng (gồm các tờ tiền các mệnh giá từ 1.000.000 đồng đến 200.000 đồng). Quản lý của T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, biển số 19P1-362.98.

Cùng ngày 26/8/2024, Công an xã PC đã chuyển hồ sơ vụ việc và đồ vật thu giữ nói trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 01/9/2024 và ngày 16/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang yêu cầu định giá tài sản đối với 2 chiếc Laptop, 2 chiếc két sắt mà T đã lấy trộm tại các cửa hàng nêu trên. Tại các bản kết luận định giá tài sản số 62/BKL-ĐGTS ngày 09/9/2024 và số 77/BKL-ĐGTS ngày 25/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Văn Giang kết luận: 01 Laptop nhãn hiệu Microsoft Surface Book 2, loại 13,5 inch, màu trắng xám trị giá 10.500.000 đồng; 01 chiếc Laptop MSI, màu đen bị trộm cắp ngày 21/8/2024, không có hình ảnh, tài liệu liên quan nên không định giá được; 01 chiếc két sắt Arich 420, loại đựng tiền thu ngân (trộm cắp ngày 21/8/2024) trị giá 1.200.000 đồng; 01 chiếc két sắt quầy thu ngân, đã cũ, mua năm 2019 (trộm cắp ngày 26/8/2024) trị giá 600.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô Honda Lead, màu vàng – nâu, biển số 19P1 – 362.98 đăng ký mang tên bà Phạm Thị Hương, sinh năm 1984, địa chỉ: Khu 10, xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ (là mẹ của anh Trần Phương N) đã cho anh N để làm phương tiện đi lại. Khi cho T mượn xe, anh N không biết T dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT không xử lý đối với N là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi được T nhờ bồi thường cho những người bị hại, ngày 07/11/2024 bà Mai Thị P là mẹ của T đã bồi thường cho anh Nguyễn Việt M 15.000.000 đồng, chị Lê Thị D 15.000.000 đồng. Anh M, chị D đã nhận tiền, không có yêu cầu T phải tiếp tục bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 156/CT-VKS VG ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Văn Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo T đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng. Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, và có thái độ ăn năn, hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng tới việc xét xử bị cáo và quyền lợi của bị hại cũng như người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Kết

thúc phần xét hỏi, đại diện viện kiểm sát trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện VKSND huyện Văn Giang đề nghị HĐXX:

Tuyên bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án 25/12/2024. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. Giao bị cáo Nguyễn Thành T cho Ủy ban nhân dân phường Chiềng Sinh, thành phố, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu đen, bên trong lắp sim viettel số 0394861150; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Poco, màu xanh bên trong không lắp sim; Số tiền 22.090.000 đồng, trả chị Hà Thị Hải Y 2.600.000 đồng; trả anh Lê Hồng T2 14.461.000 đ; trả ông Trần Trung V 1.929.000 đồng; trả anh Dương Thành T3 1.000.000 đồng; trả anh Nông QuangH 1.550.000 đồng; trả bà Nguyễn Thị T 550.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tô vít, bằng kim loại dài 20cm, chuôi cầm bằng nhựa màu vàng – đen; Trả lại anh Trần Phương N 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng - nâu, biển số 19P1-362.98. Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh N không tranh luận gì.
- Khi được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo, đúng pháp luật.

- Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản vụ việc, lời khai của các bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 21/8/2024, Nguyễn Thành T đã nhiều lần lợi dụng sơ hở của các cửa hàng kinh doanh tại khu đô thị Ecopark thuộc các xã PC và XQ, huyện VG, tỉnh Hưng Yên để thực hiện các hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Việt M 01 chiếc Laptop trị giá 10.500.000 đồng; của chị Lê Thị D 01 chiếc Laptop (không xác định được giá trị) và 01 chiếc két sắt trị giá 1.200.000 đồng, rồi bán 02 chiếc Laptop được 9.000.000 đồng để chơi điện tử và tiêu xài hết. Đến ngày 26/8/2024, T lại tiếp tục trộm cắp của anh Lê Hồng T2 14.461.000 đồng; của anh Dương Thành T3 1.000.000 đồng; của anh Trần Trung V 1.929.000 đồng; của chị Hà Thị Hải Y 2.600.000 đồng và 01 chiếc két sắt trị giá 600.000 đồng; của anh Nông Văn H 1.550.000 đồng và của chị Nguyễn Thị T 550.000 đồng thì bị phát hiện, bị bắt quả tang. Toàn bộ số tiền, tài sản T trộm cắp được ngày 26/8/2024 là 22.690.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T đã chiếm đoạt là 34.390.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp, tổng giá trị tài sản các lần bị cáo đã trộm cắp là 34.390.000 đồng nên đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh theo điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là một khách thể của pháp luật hình sự. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có đủ sức khỏe để lao động nhưng ham chơi, muốn hưởng thụ mà không mất mồ hôi

công sức nên đã cố ý vi phạm pháp luật, nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất an cho người dân. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại, đã tự khai báo với cơ quan công an về hành vi phạm tội ngày 21/8/2024 và hành vi ngày 26/8/2024 khi chưa bị phát hiện nên được hưởng tình tiết người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và người phạm tội tự thú quy định tại điểm b, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo chính quyền địa phương đồng ý xác nhận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên mỗi lần đều đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Về hình phạt: Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo HĐXX thấy Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, tội phạm mà bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng nhưng được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (3 tình tiết thuộc khoản 1 và 02 tình tiết thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự), không thuộc những trường hợp không cho hưởng án treo nên việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam là không cần thiết, mà cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, trước khi bị bắt không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại là chị D và anh M, chị D và anh M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Đối với các bị hại bị cáo trộm cắp ngày 26/8/2024, anh Huy không yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc két, ngoài ra tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi đầy đủ, nguyên vẹn, các bị hại đề nghị được nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Gia đình bị cáo không yêu cầu giải quyết đối với số tiền đã bồi thường cho các bị hại. Nên không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu đen, bên trong lắp sim viettel số 0394861150; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu POCO, màu xanh bên trong không lắp sim là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Số tiền 22.090.000 đồng là tài sản bị cáo trộm cắp được của các bị hại, các bị hại đề nghị được trả lại tài sản nên trả lại cho các bị hại số tiền này.

01 chiếc tô vít, bằng kim loại dài 20cm, chuôi cầm bằng nhựa màu vàng – đen bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng - nâu, biển số 19P1-362.98 là tài sản hợp pháp của anh Trần Phương N, anh N cho T mượn nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên trả lại anh Trần Phương N.

[7]. Về án phí: Bị cáo T có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ :

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1,2,5 Điều 65; Điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; khoản 1 điều 292; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331; Điều 333; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”,.

3. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án 25/12/2024. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Thành T cho Ủy ban nhân dân phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng:

Trả lại bị cáo Nguyễn Thành T 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu đen, bên trong lắp sim viettel số 0394861150; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Poco, màu xanh bên trong không lắp sim;

Số tiền 22.090.000 đồng, trả chị Hà Thị Hải Y 2.600.000 đồng; trả anh Lê Hồng T2 14.461.000 đ; trả ông Trần Trung V 1.929.000 đồng; trả anh Dương Thành T3 1.000.000 đồng; trả anh Nông QuangH 1.550.000 đồng; trả bà Nguyễn Thị T 550.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tô vít, bằng kim loại dài 20cm, chuôi cầm bằng nhựa màu vàng – đen.

Trả lại anh Trần Phương N 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng - nâu, biển số 19P1-362.98.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Văn Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang ngày 06/12/2024 và ủy nhiệm chi ngày 06/12/2024)

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- UBND xã Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Vũ Thu Giang